

FLEXQ
CONNECTORS

RPT
Ultra Flow Flat-Face



LINKING PRECISION WITH PERFORMANCE

11 Flow Sizes

RPT, leak-free fluid couplings for
demanding low pressure applications

Characteristics

- Non-spill flat face
- Optimized flow characteristics
- Ergonomic design
- Large nominal diameters
- Available in stainless steel

Safe and quick locking

Depending on the size, the balls provide a reliable locking.
The locking sleeve is ergonomically designed - thanks to these properties RPT series becomes a comfortable and safe quick connec/disconnect coupling system.



RPT
ULTRA FLOW FLAT-FACE

SERIE RPT

ULTRA FLOW FLAT FACE

-- PROFILE RPT --

Options

- Colour coding
- Stainless steel
- High Temperature FFKM

R / B
VA
W

Applications

- On thermo regulation
- Injection moulding
- Heating oil
- Steam lines
- Blow molding



Materials

Body Socket	Brass
Body Plug	Stainless Steel
Sleeve	Stainless Steel
Valve	Brass
Locking Ring	Stainless Steel
Spring	Stainless Steel
Balls	Stainless Steel
Seals	FPM (V)



Temperature range

Nitril (NBR)	N	- 15 °C +100 °C
Fluorcarbon (FPM)	V	- 20 °C +180 °C
Ethylen Propylen (EPDM)*	E	- 20 °C +150 °C
Perfluor Elastomer (FFKM)**	W	0 °C +270 °C

*EPDM seals cannot be used with mineral oils and fats

**Stainless steel is recommended from 220 °C

RPT 03 RPT 06 RPT 08 RPT 10 RPT 12 RPT 16 RPT 20 RPT 25 RPT 32 RPT 38 RPT 50



Flow Size

3 6 8 10 12 16 20 25 32 38 50

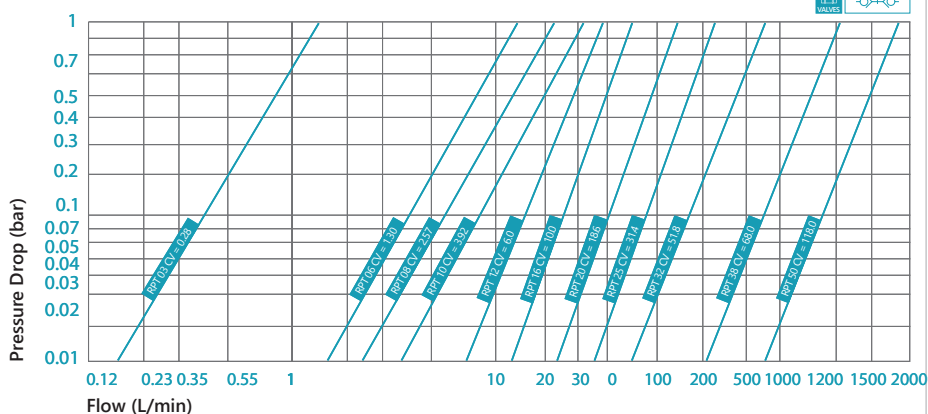


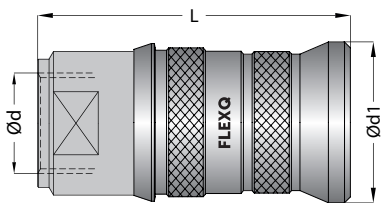
Pressure

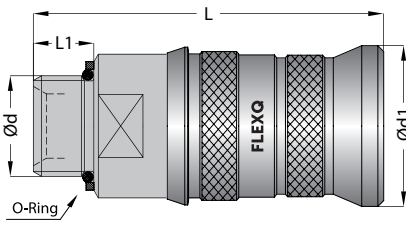
60 60 60 60 60 60 60 40 25 20 15

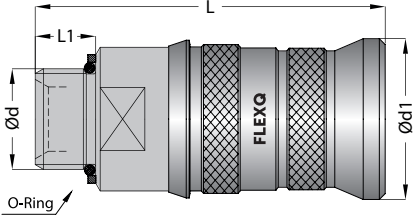
FLEXQ

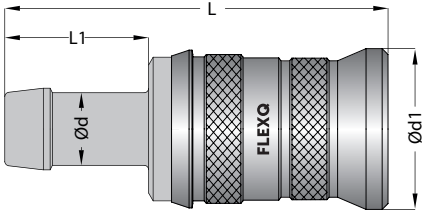
Serie RPT Flow Rate vs Pressure Drop Graph

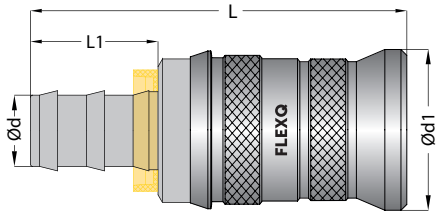


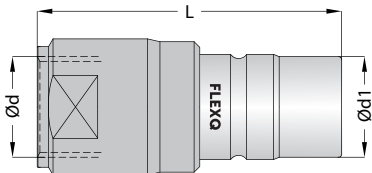
Size		Ød	Ød1	L	HEX	Female thread socket
3	RPT 03 FFB 18	BSP 1/8	16	40	13	
	RPT 03 FNB 18	NPT 1/8	16	40	13	
6	RPT 06 FFB 14	BSP 1/4	22	43	30	
	RPT 06 FNB 14	NPT 1/4	22	43	30	
8	RPT 08 FFB 14	BSP 1/4	26.5	43	22	
	RPT 08 FNB 14	NPT 1/4	26.5	43	22	
	RPT 08 FFB 38	BSP 3/8	26.5	43	22	
	RPT 08 FNB 38	NPT 3/8	26.5	43	22	
10	RPT 10 FFB 38	BSP 3/8	30	54	25	
	RPT 10 FNB 38	NPT 3/8	30	54	25	
12	RPT 12 FFB 12	BSP 1/2	35	56	30	
	RPT 12 FNB 12	NPT 1/2	35	56	30	
16	RPT 16 FFB 34	BSP 3/4	42	81	35	
	RPT 16 FNB 34	NPT 3/4	42	83	35	
20	RPT 20 FFB 10	BSP 1	56	117	50	
	RPT 20 FNB 10	NPT 1	56	117	50	
25	RPT 25 FFB 10	BSP 1	64	119	50	
	RPT 25 FNB 10	NPT 1	64	119	50	
	RPT 25 FFB 114	BSP 1-1/4	64	119	50	
	RPT 25 FNB 114	NPT 1-1/4	64	119	50	
32	RPT 32 FFB 114	BSP 1-1/4	79	116	50	
	RPT 32 FNB 114	NPT 1-1/4	79	116	50	
	RPT 32 FFB 112	BSP 1-1/2	79	116	50	
	RPT 32 FNB 112	NPT 1-1/2	79	116	50	
38	RPT 38 FFB 112	BSP 1-1/2	93	135	60	
	RPT 38 FNB 112	NPT 1-1/2	93	135	60	
	RPT 38 FFB 20	BSP 2	93	142	75	
	RPT 38 FNB 20	NPT 2	93	142	75	
50	RPT 50 FFB 20	BSP 2	118	178	75	
	RPT 50 FNB 20	NPT 2	118	178	75	
	RPT 50 FFB 212	BSP 2-1/2	118	178	90	
	RPT 50 FNB 212	NPT 2-1/2	118	178	90	

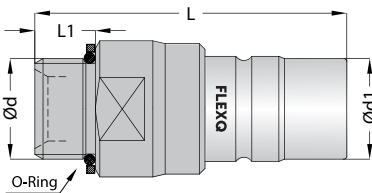
Size		Ød	Ød1	L	L1	HEX	Male thread socket
3	RPT 03 FOB 18	BSP 1/8	16	39	7	14	
6	RPT 06 FOB 14	BSP 1/4	22	43	10	19	
	RPT 06 FOB 38	BSP 3/8	22	43	10	20	
8	RPT 08 FOB 14	BSP 1/4	26.5	43	10	22	
	RPT 08 FOB 38	BSP 3/8	26.5	44	11	22	
10	RPT 10 FOB 38	BSP 3/8	29	52	11	25	
	RPT 10 FOB 12	BSP 1/2	29	53	12	25	
12	RPT 12 FOB 38	BSP 3/8	35	54	11	30	
	RPT 12 FOB 12	BSP 1/2	35	55	12	30	
16	RPT 16 FOB 12	BSP 1/2	42	80	12	35	
	RPT 16 FOB 34	BSP 3/4	42	83	16	35	

Male thread Socket	Size		Ød	Ød1	L	L1	HEX
	20	RPT 20 FOB 34	BSP 3/4	56	114	16	50
		RPT 20 FOB 10	BSP 1	56	117	19	50
	25	RPT 25 FOB 10	BSP 1	64	128	19	55
		RPT 25 FOB 114	BSP 1-1/4	64	128	19	55
	32	RPT 32 FOB 114	BSP 1-1/4	79	126	19	55
		RPT 32 FOB 112	BSP 1-1/2	79	129	22	60
	38	RPT 38 FOB 112	BSP 1-1/2	93	139	22	60
		RPT 38 FOB 20	BSP 2	93	140	23	65
	50	RPT 50 FOB 20	BSP 2	118	177	23	75
		RPT 50 FOB 212	BSP 2-1/2	118	184	25	90

Standard hose tail socket	Size		Ød	Ød1	L	L1
	3	RPT 03 FHB 03	3 mm	16	50	18
		RPT 03 FHB 06	6 mm	16	55	23
	6	RPT 06 FHB 06	6 mm	22	56	23
		RPT 06 FHB 08	8 mm	22	56	23
	8	RPT 08 FHB 08	8 mm	26.5	58	23
		RPT 08 FHB 10	10 mm	26.5	58	23
	10	RPT 10 FHB 10	10 mm	30	65	23
		RPT 10 FHB 12	12 mm	30	70	28
	12	RPT 12 FHB 12	12 mm	35	69	28
		RPT 12 FHB 16	16 mm	35	69	28
	16	RPT 16 FHB 16	16 mm	42	91	28
		RPT 16 FHB 19	19 mm	42	97	33

Clampless hose tail socket	Size		Ød	Ød1	L	L1
	6	RPT 06 FPB 06	6 mm	22	57	24
	8	RPT 08 FPB 10	10 mm	26.5	59	28
	10	RPT 10 FPB 10	10 mm	30	66	24
		RPT 10 FPB 13	13 mm	30	71	28
	12	RPT 12 FPB 13	13 mm	35	69	28
		RPT 12 FPB 16	16 mm	35	69	28
	16	RPT 16 FPB 16	16 mm	42	92	28
		RPT 16 FPB 19	19 mm	42	102	38

Size		Ød	Ød1	L	HEX	Female thread plug
3	RPT 03 MFB 18	BSP 1/8	7.7	32.5	13	
	RPT 03 MNB 18	NPT 1/8	7.7	32.5	13	
6	RPT 06 MFB 14	BSP 1/4	11.7	44	17	
	RPT 06 MNB 14	NPT 1/4	11.7	44	17	
8	RPT 08 MFB 14	BSP 1/4	14.3	53	17	
	RPT 08 MNB 14	NPT 1/4	14.3	53	17	
	RPT 08 MFB 38	BSP 3/8	14.3	53	17	
	RPT 08 MNB 38	NPT 3/8	14.3	53	17	
10	RPT 10 MFB 38	BSP 3/8	17.5	64	25	
	RPT 10 MNB 38	NPT 3/8	17.5	64	25	
12	RPT 12 MFB 12	BSP 1/2	20.5	68	30	
	RPT 12 MNB 12	NPT 1/2	20.5	68	30	
16	RPT 16 MFB 34	BSP 3/4	27	73	35	
	RPT 16 MNB 34	NPT 3/4	27	75	35	
20	RPT 20 MFB 10	BSP 1	34	98	41	
	RPT 20 MNB 10	NPT 1	34	99	41	
25	RPT 25 MFB 10	BSP 1	41.5	97	50	
	RPT 25 MNB 10	NPT 1	41.5	98	50	
	RPT 25 MFB 114	BSP 1-1/4	41.5	97	50	
	RPT 25 MNB 114	NPT 1-1/4	41.5	98	50	
32	RPT 32 MFB 114	BSP 1-1/4	53	102	50	
	RPT 32 MNB 114	NPT 1-1/4	53	102	50	
	RPT 32 MFB 112	BSP 1-1/2	53	104	60	
	RPT 32 MNB 112	NPT 1-1/2	53	104	60	
38	RPT 38 MFB 112	BSP 1-1/2	66	112	60	
	RPT 38 MNB 112	NPT 1-1/2	66	112	60	
	RPT 38 MFB 20	BSP 2	66	116	75	
	RPT 38 MNB 20	NPT 2	66	116	75	
50	RPT 50 MFB 20	BSP 2	82.5	144	75	
	RPT 50 MNB 20	NPT 2	82.5	144	75	
	RPT 50 MFB 212	BSP 2-1/2	82.5	147	90	
	RPT 50 MNB 212	NPT 2-1/2	82.5	147	90	

Male thread plug with O-Ring		 Size	 	Ød	Ød1	L	L1	HEX
	3	RPT 03 MOB 18	BSP 1/8	7.7	32	7	13	
	6	RPT 06 MOB 14	BSP 1/4	11.7	45	10	17	
	8	RPT 08 MOB 14	BSP 1/4	14.3	52	10	22	
		RPT 08 MOB 38	BSP 3/8	14.3	53	11	22	
	10	RPT 10 MOB 38	BSP 3/8	17.5	61	11	25	
		RPT 10 MOB 12	BSP 1/2	17.5	62	12	25	
	12	RPT 12 MOB 38	BSP 3/8	20.5	66	11	30	
		RPT 12 MOB 12	BSP 1/2	20.5	67	12	30	
	16	RPT 16 MOB 12	BSP 1/2	27	69	12	35	
		RPT 16 MOB 34	BSP 3/4	27	73	16	35	
	20	RPT 20 MOB 34	BSP 3/4	34	92	16	41	
		RPT 20 MOB 10	BSP 1	34	95	19	41	
	25	RPT 25 MOB 10	BSP 1	41.5	102	19	50	
		RPT 25 MOB 114	BSP 1-1/4	41.5	102	19	50	
	32	RPT 32 MOB 114	BSP 1 1/4	53	110	19	55	
		RPT 32 MOB 112	BSP 1-1/2	53	113	22	60	
38	RPT 38 MOB 112	BSP 1 1/2	66	122	22	60		
	RPT 38 MOB 20	BSP 2	66	128	23	70		
50	RPT 50 MOB 20	BSP 2	82.5	151	23	75		
	RPT 50 MOB 212	BSP 2-1/2	82.5	153	25	90		

Size		Ød	Ød1	L	L1	Standard hose tail plug
3	RPT 03 MHB 03	3 mm	7.7	43	18	
	RPT 03 MHB 06	6 mm	7.7	48	23	
6	RPT 06 MHB 06	6 mm	11.7	58	23	
	RPT 06 MHB 08	8 mm	11.7	58	23	
8	RPT 08 MHB 08	8 mm	14.3	64	23	
	RPT 08 MHB 10	10 mm	14.3	64	23	
10	RPT 10 MHB 10	10 mm	17.5	75	23	
	RPT 10 MHB 12	12 mm	17.5	80	28	
12	RPT 12 MHB 12	12 mm	20.5	81	28	
	RPT 12 MHB 16	16 mm	20.5	81	28	
16	RPT 16 MHB 16	16 mm	27	84	28	
	RPT 16 MHB 19	19 mm	27	89	33	

Size		Ød	Ød1	L	L1	Clampless hose tail plug
6	RPT 06 MPB 06	6 mm	11.7	59	24	
8	RPT 08 MPB 10	10 mm	14.3	65	28	
10	RPT 10 MPB 10	10 mm	17.5	75	23	
	RPT 10 MPB 13	13 mm	17.5	80	28	
12	RPT 12 MPB 13	13 mm	20.5	81	28	
	RPT 12 MPB 16	16 mm	20.5	81	28	
16	RPT 16 MPB 16	16 mm	27	85	28	
	RPT 16 MPB 19	19 mm	27	95	38	